



A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM



oai: điện thoại, quả xoài...

oay: ghế xoay, lóc xoáy...

uây: khuấy bột, ngoe nguây...

oong: cái xoong, boong thuyền, cái xoong...

ooc: quần soóc...

uyp: đèn tuýp...

oeo: ngoằn ngoèo, ngoéo tay,...

oao: nguều ngoào...

uyu: khuỷu tay, khúc khuỷu, ngã khuỵu...



B. BÀI TẬP



Mẹ con cá chuối

Đàn cá chuối con đói meo. Cá chuối mẹ thấy vậy, tìm đến gần tổ kiến, nằm im giả chết. Đàn kiến lửa tưởng có mồi ngon, liền bu vào cá chuối mẹ. Chờ kiến kéo đến thật đông, cá chuối mẹ nén cơn đau, quẫy đuôi lấy đà rồi nhảy tùm xuống nước. Đàn cá chuối con lao tới đón mồi. Thấy vậy, bầy con vui sướng, cá chuối mẹ quên hết đau đớn.

I. Phần trắc nghiệm.

Chọn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Tiếng có vần **uây** là:

A. kiến

B. quây

C. bầy

D. chuối

Câu 2. đói meo.

A. Đàn cá chuối con

B. Cá chuối mẹ

C. Đàn kiến

D. Đàn ong

Câu 3. Cá chuối mẹ đến gần tổ kiến để làm gì?

A. Để tổ kiến hoảng sợ, bỏ chạy.

B. Để kiếm mồi cho con.

C. Để chơi với đàn kiến.

D. Để cá chuối mẹ dạy đàn con kiếm mồi.

Câu 4. Cá chuối mẹ có tính tình như thế nào?

A. Cá chuối mẹ rất yêu con và hi sinh vì con. B. Cá chuối mẹ luôn sợ con đói.

C. Cá chuối mẹ không yêu thương con.

D. Cá chuối mẹ không muốn gần con.

II. Phần tự luận.

Bài 1. Nói

khôai

rán

nước

quả

quẩy

xoáy

tây

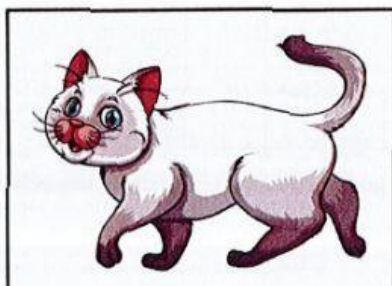
xoài

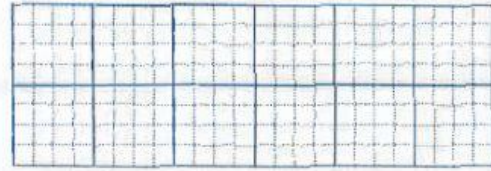
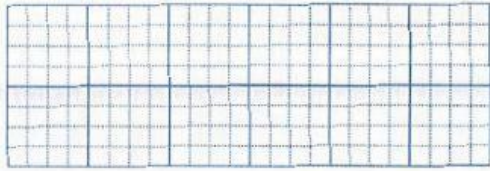


Bài 2. Sắp xếp các từ ngữ thành câu rồi viết lại câu:

a) ngoao ngoao, kêu,
mèo

b) mẹ, mua đàn oóc
gan, cho bé



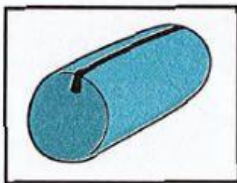


Bài 3. Điền l/ n:

Em đeo chiếc mặt  a
Đợi bạn đón trăng  ên
Rồng rắn đi rước đèn
Quanh đường  àng uốn  ượn.

Bài 4. Điền g/ gh và giải câu đố:

Cái gì bằng một  ang tay
 i chép, tô vẽ, mỗi ngày ngắn đi.



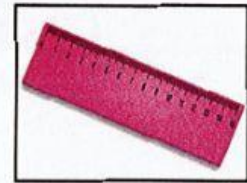
A.



B.



C.



D.

Bài 5. Tập viết: Em hãy viết bài Mẹ con cá chuối (Từ đầu đến nhảy tùm xuống nước.)

